

Số: 02/2023/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 13 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Anh Phạm Anh T, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thùy T và anh Phạm Anh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc Hoàng L, sinh ngày 17/5/2017; Phạm Nhật Hải Đ, sinh ngày 02/09/2018. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Phạm Ngọc Hoàng L, sinh ngày 17/5/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung Phạm

Nhật Hải Đ, sinh ngày 02/09/2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng

- Về án phí: Chị T và anh T mỗi người nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đồng ý thỏa thuận chị T nộp thay anh T, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003467 ngày 18 tháng 10 năm 2022. Trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà